

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI - TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2018

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền.

Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kiều A, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Chung Thành T, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp T, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Kiều A trình bày: Chị với anh Chung Thành T chung sống năm 2012, đến năm 2015 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng. Thời gian chung sống anh T thường xuyên uống rượu về đánh đập chị nhiều lần, mặc dù gia đình hai bên hòa giải nhưng anh T không sửa đổi, dẫn đến vợ chồng sống ly thân hơn 05 tháng nay. Hiện tại chị không còn thương anh T, nên xin được ly hôn. Thời gian chung sống anh,

chị có một con chung tên Chung Hồng L, sinh ngày 30/8/2013. Khi ly hôn chị với anh T tự thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình chung sống vợ chồng không thiếu nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Chung Thành T, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh T không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị A, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Chung Thành T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Chị A xin ly hôn với những lỗi dẫn đến ly hôn thuộc về anh T, nhưng anh không phản đối. Anh cũng không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ vợ chồng, thể hiện qua việc anh không tham dự các phiên hòa giải, xét xử mà Tòa án triệu tập. Từ đó cho thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị A được ly hôn với anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Chị A khai tự thỏa thuận với anh T về việc nuôi con chung, chia tài sản chung và xác định không nợ chung, anh T không phản đối, nên Tòa án không xem xét giải quyết các mối quan hệ này.

[4] Án phí hôn nhân gia đình chị Nguyễn Kiều A phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Kiều A. Cho chị Nguyễn Kiều A được ly hôn với anh Chung Thành T.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kiều A phải chịu là 300.000 đồng. Chị A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0009473 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị A đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Ng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh